

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2020

MỤC LỤC

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo	3
1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo.....	3
1.2. Mục tiêu đào tạo.....	3
2. Chuẩn đầu ra	4
2.1. Kiến thức.....	4
2.2. Kỹ năng	4
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm.....	5
3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 133 TC	6
4. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:.....	6
5. Điều kiện tốt nghiệp.....	6
6. Nội dung chương trình.....	6
6.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo	6
6.2. Chương trình đào tạo	6
6.3 Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ)	44
7. Hướng dẫn thực hiện chương trình	47

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chương trình:
 - Tiếng Việt: **Logistics và quản lý chuỗi cung ứng**
 - Tiếng Anh: **Logistics and Supply Chain Management**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Ngành đào tạo: **Logistics và quản lý chuỗi cung ứng**
- Mã số: **7510605**
- Thời gian đào tạo: **04 năm**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy**
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
 - Tiếng Việt: **Cử nhân Logistics và quản lý chuỗi cung ứng**
 - Tiếng Anh: **Bachelor of Logistics and Supply Chain Management**

1.2. Mục tiêu đào tạo

1.2.1. Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng cũng như ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để thực hiện các công việc trong ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của nền kinh tế; đồng thời có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân Logistics và quản lý chuỗi cung ứng đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

- + Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe tốt để phát triển sự nghiệp cá nhân và xây dựng đất nước.
- + Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật, tài nguyên và môi trường; Có kiến thức nền tảng về kinh tế và quản trị kinh doanh; Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Có kiến thức thực tế để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn.
- + Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt

động logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

+ Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức độ hiểu, diễn đạt, xử lý được những tình huống thường gặp trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

+ Có năng lực tự chủ trong công việc, tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có tinh thần trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội;

+ Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

Sau khi hoàn thành khóa học, người học có khả năng:

- Ứng dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật, tài nguyên và môi trường để giải quyết các vấn đề trong Logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

- Giải thích được các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.

- Ứng dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về Logistics để khai thác các nguồn lực cũng như giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

- Ứng dụng kiến thức cốt lõi liên quan đến hoạt động của chuỗi cung ứng như lập kế hoạch vận tải hàng hóa, dịch vụ vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu, hải quan,... để giải quyết các vấn đề trong quản lý chuỗi cung ứng.

2.2. Kỹ năng

Sau khi hoàn thành khóa học, người học đạt được các kỹ năng sau:

- Cập nhật thông tin, tổng hợp tài liệu, đánh giá, phân tích, phản biện, nhận biết vấn đề trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

- Lập kế hoạch và điều hành hệ thống trong lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

- Phân tích và thiết kế hệ thống hậu cần, dịch vụ hỗ trợ trong chuỗi cung ứng gắn với bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

- Làm việc nhóm (*hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và làm việc với các nhóm khác*)

- Quản lý và lãnh đạo (*hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chức, duy trì và phát triển quan hệ với các đối tác, đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ pháp luật*)

- Giao tiếp, thuyết trình và viết báo cáo (*lập luận, sắp xếp ý tưởng, giao tiếp trực tiếp, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình*)

- Năng lực ngoại ngữ và tin học:

Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Sinh viên phải đạt được một trong các điều kiện dưới đây:

+ Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu) do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch.

+ Đạt chuẩn bậc B1 tiếng Anh do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoặc tương đương theo khung tham chiếu dưới đây:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	45 – 59 FCE 65 – 79 PET 90 – 100 KET	3/6

- Tin học: Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép.

Sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành để phục vụ tốt yêu cầu công việc.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi hoàn thành khóa học, người học có khả năng:

- Tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động, đạo đức nghề nghiệp.

- Tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức.

- Trách nhiệm với cá nhân và trách nhiệm với cộng đồng và xã hội;

- Học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 133 TC

4. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, theo quy định của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội hàng năm.

5. Điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

6. Nội dung chương trình

6.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133
Trong đó:	
Khối kiến thức Giáo dục đại cương (Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)	28
Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	105
Kiến thức cơ sở ngành	19
Kiến thức ngành	74
Kiến thức thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	12

6.2. Chương trình đào tạo

Ký hiệu: - LT : Lý thuyết

- TL, TH, TT: Thảo luận, thực hành, thực tập

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
I. Kiến thức giáo dục đại cương								
1	LCML2101	Triết học Mác - Lê nin	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày và giải thích được những kiến thức	3	30	15	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin. Vận dụng được một số vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập và cuộc sống.					
2	LCML210 2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: trình bày và phân tích được lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin về Kinh tế chính trị trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay. Vận dụng được những lý luận cơ bản vào thực tiễn học tập và công tác.	2	20	10	60	
3	LCML210 3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Vận dụng các tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
4	LCLS2105	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập Đảng đến nay qua các thời kỳ: (1930 - 1945), (1945 - 1975) và (1975 đến nay). Vận dụng được kiến thức đã học trong giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.	2	21	9	60	
5	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại. Vận dụng sáng tạo lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	2	21	09	60	
6	KTQU215 1	Kỹ năng mềm	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được	2	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Bên cạnh đó, người học có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.					
7	LTPL2101	Pháp luật đại cương	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần đạt được các mục tiêu: Trình bày, phân tích được những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung; Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản nhất của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. So sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; những nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; So sánh một số	2	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			chế định pháp luật trong các ngành luật khác nhau; Vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.					
8	NNTA210 1	Tiếng Anh 1	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể phát âm thành thạo vốn từ đã học. Có vốn kiến thức cơ bản về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức. Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc. Có các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết.	3	08	37	90	
9	NNTA210 2	Tiếng Anh 2	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về các thời, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiền trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ điểm quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc, du lịch... và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiền trung cấp.	3	06	39	90	
10	NNTA210	Tiếng Anh 3	Sau khi kết thúc học phần,	2	06	24	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
	3		sinh viên có kiến thức nâng cao (trình độ trung cấp) trong việc sử dụng từ, ngữ pháp phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu...;					
11	KDTO2108	Toán cao cấp	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích như: ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính, các phép toán và ứng dụng của hàm số một biến số, hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành ở bậc đại học và lên trình độ cao hơn. Vận dụng được những kỹ năng cơ bản để giải quyết các bài tập tính toán, thực hành các bài toán trong chương trình toán cao cấp và tiếp cận học các môn chuyên ngành;	3	25	20	90	
12	CTKH2151	Tin học đại cương	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày các kiến thức cơ bản về thông tin, công cụ xử lý thông tin, áp dụng được các phần mềm thông	2	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			dụng ứng dụng hỗ trợ trong công tác văn phòng, và khai thác Internet.					
Giáo dục thể chất								
Giáo dục quốc phòng - an ninh								
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
II.1 Kiến thức cơ sở ngành								
13	KTKH230 1	Kinh tế vi mô	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Trình bày và hiểu được những nguyên lý chung về kinh tế học; có khả năng áp dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau.	3	33	12	90	
14	KTKH230 2	Kinh tế vĩ mô	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày và phân tích được các khái niệm, các nguyên lý cơ bản của nền kinh tế vĩ mô; các nhân tố quy định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các chính sách nền kinh tế vĩ mô. Vận dụng kiến thức đã	3	31,5	13,5	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			học để nhận xét, đánh giá được tình hình nền kinh tế vĩ mô: tổng cung, tổng cầu; lạm phát, thất nghiệp; hoạt động của các ngân hàng, các chính sách nền kinh tế...phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.					
15	KTTM230 1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên tóm tắt được những kiến thức cơ bản như: Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học phần kinh tế tài nguyên môi trường; Hiểu được một số khái niệm cơ bản như: môi trường, tài nguyên, biến đổi môi trường; Phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động của hệ kinh tế và môi trường; nhận biết được các khái niệm về vấn đề kinh tế ô nhiễm như: ô nhiễm môi trường, ngoại ứng...; Xác định được mức ô nhiễm tối ưu, phân tích và vận dụng được cơ chế hoạt động của một số công cụ kiểm soát ô nhiễm; so sánh được sự khác biệt giữa các công cụ, nhận biết được các đặc điểm cơ bản của các loại tài nguyên; Phân biệt được sự	2	22	8	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			khác biệt cơ bản giữa các loại tài nguyên.					
16	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên Hiểu được kiến thức cơ bản như: thu thập thông tin thống kê, tổng hợp và trình bày dữ liệu thống kê, các chỉ tiêu phân tích mức độ của hiện tượng, các phương pháp phân tích thống kê và các phương pháp dự báo biến động của hiện tượng.	2	19	11	70	
17	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và vận dụng được chế độ kế toán Việt Nam để bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý; đồng thời định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành của mình. Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc kế toán ở dạng đơn giản.	3	30	15	90	
18	KTQU2101	Quản trị học	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.	3	19	11	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức					
19	KTPT2304	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	Sau khi kết thúc học phần người học hiểu được các vấn đề căn bản về về phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh như: Tổng quan về nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu về khái niệm, vai trò, phân loại và qui trình nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh. Xác định vấn đề nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu chung về khái niệm và phân loại vấn đề nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh; tầm quan trọng và phương pháp xác định vấn đề nghiên cứu. Thiết kế nghiên cứu: giới thiệu chung về khái niệm thiết kế nghiên cứu, quy trình thiết kế nghiên cứu. Trong đó nhấn mạnh các nội dung: Đặt tên đề tài	3	26	19	93	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			nghiên cứu, tổng quan vấn đề nghiên cứu, xác định phương pháp luận nghiên cứu, xây dựng khung logic, xác định các nguồn lực cần thiết cho nghiên cứu. Đồng thời giới thiệu phương pháp thiết kế công cụ thu thập dữ liệu. (4). Chọn mẫu và tổ chức thu thập dữ liệu nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh: giới thiệu những kiến thức về chọn mẫu và các phương pháp sử dụng để thu thập và xử lý các số liệu thứ cấp và sơ cấp. Xử lý, phân tích và trình bày dữ liệu nghiên cứu: giới thiệu các kiến thức về các phương pháp xử lý dữ liệu, phân tích số liệu định tính và định lượng và phương pháp trình bày kết quả phân tích. Trình bày báo cáo nghiên cứu: giới thiệu các dạng báo cáo nghiên cứu, cấu trúc cũng như cách trình bày đề cương nghiên cứu, báo cáo khoa học.					
20	KTTC230 4	Tài chính – Tiền tệ	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính tiền tệ	2	24	6	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			bao gồm những vấn đề cơ bản về tài chính như: Bản chất của tài chính, chức năng và vai trò của tài chính, ngân sách nhà nước. Khái quát được các loại hình tổ chức trung gian và hoạt động của thị trường tài chính, hệ thống ngân hàng và quan hệ thanh toán, tín dụng quốc tế.					
II.2 Kiến thức ngành								
21	KTQU26 16	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về vấn đề đạo đức trong kinh doanh và văn hóa trong môi trường doanh nghiệp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu nguyên nhân và cách thức con người ứng xử, xác lập các quan điểm, quy tắc ứng xử, các hành vi, nghĩa vụ, giải quyết các mâu thuẫn; từ đó đề ra những qui định, những chính sách nhằm tạo lập bản sắc văn hóa doanh nghiệp, xây dựng phong cách quản lý, định hướng đạo đức để quản lý doanh nghiệp có hiệu quả hơn.	3	37	8	90	
22	KTQU260	Khởi tạo	Sau khi kết thúc học phần	3	36	9	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
	2	doanh nghiệp kinh doanh	người học trình bày được những kiến thức cơ bản về khởi tạo doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp và các thủ tục pháp lý có liên quan đến thành lập doanh nghiệp. Học phần giúp phân tích môi trường kinh doanh từ đó xây dựng kế hoạch kinh doanh, đồng thời người học triển khai áp dụng vào công việc kinh doanh trong tương lai.					
23	KTQU2526	Quản trị chất lượng	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm như: khái niệm sản phẩm, chất lượng, chất lượng sản phẩm. Các phương pháp quản lý chất lượng; Một số vấn đề và các công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM. Ngoài ra học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa	3	36	9	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			doanh nghiệp, từ đó phân tích, tạo lập và phát triển văn hóa chất lượng trong doanh nghiệp.					
24	KTQU2534	Quản trị nguồn nhân lực	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực như: Khái niệm và các học thuyết cơ bản về quản trị nguồn nhân lực. Phân tích công việc từ đó đưa ra các nội dung hoạch định nguồn nhân lực, lập kế hoạch hóa nguồn nhân lực, quy trình tuyển dụng nguồn nhân lực, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực. Từ các phương pháp đánh giá nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp.	3	32	13	90	
25	KTKH2501	Nhập môn logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng như: sự vận động của hàng hóa, nguyên liệu, bán thành phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối nhằm đạt hiệu quả cao nhất đồng thời nghiên cứu sâu việc tổ	3	36	9	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			chức chuyên chở hàng hóa bằng các phương thức vận tải khác nhau: đường biển, đường sắt, đường hàng không, container, vận tải đa phương thức... ; tính quy luật của các hoạt động cung ứng và đảm bảo các yếu tố tổ chức, vật chất và kỹ thuật để cho quá trình chính yếu được tiến hành đúng mục tiêu. Trong sản xuất kinh doanh, Logistics đề cập đến việc tối thiểu hóa chi phí, từ việc mua sắm nguyên vật liệu cho tới việc lập, thực hiện kế hoạch sản xuất, giao hàng, bố trí kho bãi và dự trữ.					
26	KTQU2531	Quản trị chuỗi cung ứng	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng, cấu trúc cung ứng, bản chất, mục tiêu của quản trị chuỗi cung ứng với 5 nhân tố quyết định mục tiêu quản trị chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, có thể khái quát các quá trình quản trị cơ bản liên kết các thành phần và tổ chức trong các cấu trúc	3	34	11	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			chuỗi cung ứng đã thiết lập....Các vấn đề thông tin, tích hợp và đánh giá hoạt động quản trị chuỗi cung ứng.					
27	KTKH2502	Quản lý kho hàng bến bãi	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý kho hàng bến bãi như: lý thuyết về những vấn đề chung về quản lý kho hàng bến bãi; hoạt động trong việc tổ chức xếp dỡ tại kho hàng bến bãi; các nguyên tắc, quy tắc và kỹ thuật xếp dỡ hàng hoá; các công việc trong nhập hàng và xuất hàng tại kho hàng bến bãi; các hoạt động quản lý hành chính tại kho hàng bến bãi như sổ sách; phương pháp lưu trữ; tổ chức hệ thống phòng cháy, chữa cháy; kiểm kê và bảo quản hàng hoá tại kho hàng bến bãi . Đồng thời, sinh viên cũng nắm được kế hoạch phục vụ phương tiện tại kho hàng bến bãi như về kế hoạch tiếp nhận phương tiện vận tải, kế hoạch làm hàng. Đặc biệt sinh viên	3	32	13	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			nắm rõ được việc tổ chức khai thác tại bến cảng container.					
28	KTKH2503	Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng như: những vấn đề cơ bản về quản lý rủi ro và an toàn chuỗi cung ứng, bao gồm khái niệm về rủi ro và quản lý rủi ro, quá trình ra đời cũng như 4 trụ cột chính trong quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng; các loại rủi ro cơ bản trong chuỗi cung ứng như: rủi ro chiến lược, rủi ro tiềm ẩn, rủi ro tài chính, rủi ro hoạt động; có kiến thức chung về lý thuyết liên quan đến đo lường rủi ro và giảm thiểu rủi ro.	3	32	13	90	
29	KTKH2603	Logistics trong thương mại điện tử	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về dịch vụ logistics gồm dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ giao nhận, và các dịch vụ khác, các hoạt động logistics trong sản xuất kinh doanh. Trình bày các vấn đề mà các	3	35	10	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			doanh nghiệp gặp phải khi vận dụng dịch vụ logistics trong thương mại điện tử; đồng thời gợi mở các giải pháp nâng cao năng lực logistics trong thương mại điện tử.					
30	KTKH2504	Vận hành dịch vụ Logistics	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về vận hành dịch vụ logistics, hướng dẫn sinh viên các quán trình vận hành dịch vụ logistics như hàng xuất – nhập khẩu, phân phối hàng hóa thiết bị xuất nhập khẩu và nội địa, vận chuyển và cung cấp cho hãng tàu – dịch vụ cảng.	3	34	11	77	
31	KTQU2533	Kinh doanh Logistics	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về kinh doanh Logistics như: là môn học nghiên cứu sự vận động của hàng hóa, nguyên liệu, bán thành phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối nhằm đạt hiệu quả cao nhất đồng thời nghiên cứu sâu việc tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng các phương thức vận tải	3	36	9	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			khác nhau: đường biển, đường sắt, đường hàng không, container, vận tải đa phương thức... Môn học nghiên cứu tính quy luật của các hoạt động cung ứng và đảm bảo các yếu tố tổ chức, vật chất và kỹ thuật để cho quá trình chính yếu được tiến hành đúng mục tiêu. Trong sản xuất kinh doanh, Logistics đề cập đến việc tối thiểu hóa chi phí, từ việc mua sắm nguyên vật liệu cho tới việc lập, thực hiện kế hoạch sản xuất, giao hàng, bố trí kho bãi và dự trữ.					
32	KTKH2505	Logistics quốc tế	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về logistics quốc tế như: giới thiệu khái niệm, đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu Logistics quốc tế, trình bày những vấn đề cơ bản về Logistics quốc tế như lịch sử phát triển, đặc điểm, tầm quan trọng và cơ sở hạ tầng logistics quốc tế. Trình bày các nghiệp vụ vận tải quốc	3	29	16	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			tế; quy cách đóng gói hàng hoá vận tải quốc tế, bảo hiểm trong ngoại thương, các rủi ro và phương thức bảo hiểm, nghiệp vụ bảo hiểm hàng vận chuyển; giới thiệu quy trình thực hiện thủ tục hải quan và làm rõ một số nguy cơ an ninh, tác động của sự bất ổn an ninh và kiến nghị nhằm củng cố an ninh logistics quốc tế; cơ hội và thách thức đối với Logistics quốc tế trong kỷ nguyên toàn cầu hoá .					
33	KTKH2506	Vận tải đa phương tiện	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về vận tải đa phương tiện như: lý thuyết về vận tải đa phương tiện; cơ sở pháp lý quốc tế và Việt Nam về vận tải đa phương tiện; tổ chức vận tải đa phương tiện; cơ sở vật chất kỹ thuật bao gồm hệ thống cơ sở hạ tầng, phương tiện và hệ thống thông tin quản lý phục vụ vận tải đa phương tiện; nghiên cứu về 2 mô hình vận tải đa phương tiện tiêu biểu và một số loại mô hình khác, thực tiễn hoạt động	3	33	12	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			vận tải đa phương tiện tại Việt Nam.					
34	KTQU2604	Quản trị điều hành sản xuất	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về các hoạt động quản trị điều hành sản xuất, cung cấp cách thức dự báo nhu cầu sản phẩm, từ đó biết cách đưa ra quyết định về sản phẩm, cách thức xác định địa điểm xây dựng doanh nghiệp. Người học có thể vận dụng vào trong thực tiễn để tiến hành hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, quản trị chất lượng và hàng dự trữ trong những tình huống cụ thể.	3	43	2	90	
35	KTKH2507	Quản trị mua hàng toàn cầu	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị mua hàng toàn cầu như: giới thiệu những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng và mua hàng toàn cầu, nội dung và phương pháp nghiên cứu quản trị mua hàng toàn cầu; nghiên cứu chiến lược mua hàng toàn cầu, mô hình quy trình mua hàng toàn cầu và	3	27	18	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			chuỗi cung ứng chiến lược; xây dựng và quản lý quan hệ với nhà cung cấp; trình bày kiến thức cơ bản về hợp đồng và quản lý hợp đồng mua hàng quốc tế, phương pháp, các nhân tố ảnh hưởng và đạo đức đàm phán mua hàng; nghiên cứu cách thức quản lý giá mua và chi phí sử dụng lâu dài trong quá trình mua hàng toàn cầu; phân tích xu hướng mua hàng điện tử, cơ hội và thách thức mua hàng toàn cầu và chiến lược cung ứng bền vững.					
36	KTKH2508	Kinh doanh quốc tế	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về kinh doanh quốc tế như: giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội, thách thức đối với hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá, sự khác biệt giữa các quốc gia về môi trường chính trị, luật pháp, kinh tế, văn hoá và tác động của những môi trường đó tới hoạt động kinh doanh quốc	3	28	17	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			tế; những phương thức thâm nhập thị trường, cơ sở lựa chọn và thời điểm lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường cũng như các chiến lược kinh doanh và mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế; một số hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế như quản trị chuỗi cung ứng, quản trị marketing quốc tế, quản trị nguồn nhân lực và tài chính quốc tế					
37	KTKH2509	Nghịệp vụ Ngoại thương	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ ngoại thương như: giới thiệu tổng quan quy định pháp lý trong kinh doanh xuất nhập khẩu; các phương thức giao dịch, mua bán trên thị trường thế giới như buôn bán thông thường, buôn bán đối lưu, gia công quốc tế cùng những phương thức giao dịch khác; trang bị các nghiệp vụ cơ bản trong giao thương quốc tế như soạn thảo hợp đồng, cách thức tổ	3	30	15	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu, phương thức lập và kiểm tra chứng từ, thanh toán quốc tế, khai báo hải quan, tính thuế xuất nhập khẩu; giới thiệu những công việc chuẩn bị giao dịch tiến tới ký kết hợp đồng thương mại quốc tế; nghiệp vụ mua bán, thuê mua thiết bị kỹ thuật và công nghệ. Đồng thời sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học vào những tình huống thực tế của các doanh nghiệp.					
38	KTKH251 1	Nghiệp vụ hải quan	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hải quan bao gồm các nội dung sau: phân tích sự cần thiết khách quan của ngành hải quan, nhiệm vụ chung, sự ra đời, phát triển của Hải quan Việt Nam và các công ước, hiệp định quốc tế về Hải quan; giới thiệu những kiến thức về thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và trị giá hải quan; xuất xứ hàng hoá	3	30	15	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			và phân loại hàng hoá xuất nhập khẩu bao gồm khái niệm, vai trò, giấy chứng nhận xuất xứ, thủ tục xác nhận và kiểm tra xuất xứ hàng hoá; nguyên tắc, trách nhiệm phân loại hàng hoá và danh mục hàng hoá xuất nhập khẩu của Việt Nam; khái quát về thủ tục hải quan, quy trình thông quan hàng hoá, nghiệp vụ kiểm tra hải quan, nghiệp vụ giám sát hải quan, phức tập hồ sơ hải quan, kiểm tra sau thông quan, vi phạm và xử lý vi phạm hành chính trong hải quan và nghiệp vụ hải quan điện tử.					
39	KTKH251 2	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hoá như: lý thuyết về giao nhận và vận tải hàng hoá quốc tế; lý thuyết về cơ sở pháp lý, nguyên tắc và tổ chức việc giao nhận hàng hoá quốc tế; lý thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật và các phương thức	3	33	12	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			thuê tàu chuyên chở trong vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường biển; lý thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật và việc tổ chức vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường sắt; lý thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật và việc tổ chức vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường hàng không, lý thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật và việc tổ chức vận tải hàng hoá quốc tế bằng đường ô tô; lý thuyết về cơ sở vật chất kỹ thuật, việc tổ chức vận tải, dịch vụ gom hàng và hiệu quả kinh tế xã hội của vận tải hàng hoá quốc tế bằng container; lý thuyết về đặc điểm hình thức và việc tổ chức vận tải hàng hoá quốc tế bằng đa phương thức; thực tiễn hoạt động giao nhận và vận tải hàng hoá quốc tế tại Việt Nam.					
40	KT KH2513	Tiếng Anh chuyên ngành	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng như: giới thiệu	2	8	22	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			các thuật ngữ chuyên ngành và các văn bản, hoạt động giao tiếp bằng Tiếng Anh trong lĩnh vực Logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Trong quá trình học, sinh viên được thực hành các kỹ năng ngôn ngữ trên ngữ cảnh hoặc văn bản, báo cáo, tài liệu về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng và nắm được các khái niệm và kiến thức cơ bản về vai trò của Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trong hoạt động kinh doanh. Học phần đồng thời tạo cơ hội để sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua các hoạt động trên lớp như thảo luận, bài tập tình huống, đóng vai, thuyết trình. .					
41	KT KH2514	Địa lý vận tải	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về địa lý vận tải như: lý thuyết về địa lý vận tải; quá trình hình thành của hệ thống vận tải, tổ chức vận tải theo không gian và xu hướng của vận tải trong tương lai; các phương thức vận tải và	3	33	12	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			vận tải đa phương thức; sự toàn cầu hoá và việc phân phối hàng hoá trong thương mại quốc tế; cung và cầu vận tải trong nền kinh tế; những tác động của vận tải đến môi trường và sự liên quan giữa vận tải và năng lượng; chính sách quy hoạch vận tải; lý thuyết đồ thị và hệ thống thông tin địa lý trong vận tải (GIS-T). Đồng thời, sinh viên nắm được tình hình thực tiễn địa lý vận tải tại Việt Nam.					
42	KTKH2601	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng phát triển nghề nghiệp như: nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng nghề nghiệp. Cách thức để sắp xếp và quản lý thời gian làm việc đạt hiệu quả. Khả năng tư duy logic tốt và áp dụng vào công việc một cách hiệu quả. Kỹ năng lập kế hoạch và ra các quyết định ngắn hạn và dài hạn. Giải quyết các tình huống phát sinh trong công	2	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			việc với tổ chức, cá nhân trong và ngoài doanh nghiệp.					
43	KTKH270 1	Kiến tập nghề nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học hoàn thành những công việc cụ thể như sau: - Tìm hiểu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp kiến tập: Giới thiệu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp kiến tập; Chức năng, nhiệm vụ (tập trung sâu hơn vào chức năng, nhiệm vụ kinh tế); Cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất kỹ thuật và mạng lưới hoạt động. - Tìm hiểu thực trạng các hoạt động của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp kiến tập gắn với hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng. - Viết báo cáo sau quá trình đi kiến tập	4		6 tuần	90	
44	KTKH270 2	Thực hành nghề nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học hoàn thành những công việc cụ thể như sau: - Tìm hiểu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp được phân công đến thực	4		6 tuần	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			hành: Giới thiệu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp; Chức năng, nhiệm vụ (tập trung sâu hơn vào chức năng, nhiệm vụ gắn với hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng); Cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất kỹ thuật và mạng lưới hoạt động. - Tìm hiểu thực trạng các hoạt động của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp gắn với hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng. - Đánh giá thực trạng các hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp. - Viết báo cáo sau quá trình đi thực hành tại cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp.					
II.3 Thực tập và khoá luận tốt nghiệp								
45	KTKH2703	Thực tập tốt nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học hoàn thành những công việc cụ thể như sau: - Tìm hiểu chung về cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp thực tập - Tìm hiểu thực trạng các hoạt động của cơ quan/đơn	6		8 tuần	80	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			vị/doanh nghiệp kiến tập gắn với hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng. - Đánh giá thực trạng các hoạt động của cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp được kiến tập về lĩnh vực logistics và quản lý chuỗi cung ứng. - Phân tích những bất cập, vướng mắc cần giải quyết tại cơ quan/đơn vị/doanh nghiệp thực tập đó. - Thực tập các công việc, nhiệm vụ được đơn vị thực tập phân công.					
46	KT KH2801	Khoá luận tốt nghiệp	Sau khi kết thúc học phần người học trình bày được những nội dung cụ thể như sau: - Tổng quan đề tài nghiên cứu. - Cơ sở lý luận, hệ thống hóa lại những vấn đề lý luận về lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp. - Thực trạng về vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập. - Những giải pháp cho vấn đề nghiên cứu, đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm giải quyết những tồn	6		8 tuần	80	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			tại, cải thiện hiện trạng để nâng cao hiệu quả lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi lĩnh vực nghiên cứu của khóa luận tốt nghiệp.					
III Khối kiến thức bổ trợ, tự chọn								
III.1 Khối kiến thức tự chọn								
1	KTTM230 1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về kinh tế tài nguyên và môi trường nghiên cứu các vấn đề tài nguyên, môi trường dưới góc độ phân tích của kinh tế học. Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về kinh tế tài nguyên môi trường như ngoại ứng, thuế ô nhiễm tối ưu, thị trường Quota ô nhiễm, đường cong tăng trưởng của tài nguyên, khả năng khai thác tài nguyên bền vững...	2	22	8	60	
2	KTQU260 1	Quản lý dự án	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý dự án như các kiến thức về dự án đầu tư, giúp người học hiểu được cách thức quản lý dự	2	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			án, biết cách lập kế hoạch thực hiện dự án, vận dụng kiến thức đã học để quản lý thời gian, tiến độ thực hiện dự án. Từ đó người học có thể vận dụng trong thực tiễn để biết cách phối hợp các nguồn lực của dự án, đưa ra các dự toán ngân sách, dự đoán các rủi ro trong dự án để có cách quản lý tốt.					
3	KTKH2602	Quản lý mua hàng	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng mua hàng bao gồm kiến thức cơ bản về vai trò, trách nhiệm và yếu tố cốt lõi, giá trị của mua hàng mang lại cho tổ chức, cách thức xây dựng và thực hiện chính sách và quy trình mua hàng.	2	25	5	60	
4	KTQU2559	Quản trị kênh phân phối	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị kênh phân phối như: Tổng quan về phân phối sản phẩm; phân tích môi trường từ đó phân tích hành vi	2	24	6	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			trong kênh phân phối. Học phần cũng đưa ra các bước xây dựng, quản lý và đánh giá hoạt động phân phối; các vấn đề chiến thuật về sản phẩm, giá và xúc tiến hỗn hợp trong quản trị kênh phân phối.					
5	KTQU254 5	Marketing quốc tế	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về marketing quốc tế, môi trường marketing, giúp người học hiểu được các phân khúc thị trường, từ đó có thể hiểu được các chiến lược được áp dụng trong marketing quốc tế như chiến lược thâm nhập thị trường, chiến lược định giá, chiến lược phân phối sản phẩm..... Người học có thể vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng trong thực tế công việc trong tương lai.	2	20	10	60	
6	KTQU264 6	Quản trị bán hàng	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình	3	35	10	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			bày được những kiến thức cơ bản về quản trị bán hàng, nhận thức về nhà quản trị bán hàng bán hàng và nhân viên bán hàng trong công ty. Phân tích và vận dụng tốt các kỹ năng đối với nhà quản trị bán hàng, nắm được cách thức xây dựng và quản trị đội ngũ bán hàng, cuối cùng là nhận thức được tương lai phát triển của quản trị bán hàng.					
7	KTKH250 2	Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh như khởi tạo doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp và các thủ tục pháp lý có liên quan đến thành lập doanh nghiệp. Học phần giúp phân tích môi trường kinh doanh từ đó xây dựng kế hoạch kinh doanh, đồng thời người học triển khai áp dụng vào công việc kinh doanh trong tương lai.	3	36	9	90	
8	KTKH260	Kỹ năng phát	Sau khi nghiên cứu xong	2	20	10	60	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
	1	triển nghề nghiệp	học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng phát triển nghề nghiệp như nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng nghề nghiệp. Cách thức để sắp xếp và quản lý thời gian làm việc đạt hiệu quả. Khả năng tư duy logic tốt và áp dụng vào công việc một cách hiệu quả; Kỹ năng lập kế hoạch và ra các quyết định ngắn hạn và dài hạn. Giải quyết các tình huống phát sinh trong công việc với tổ chức, cá nhân trong và ngoài doanh nghiệp.					
9	KTKH2603	Logistics trong thương mại điện tử	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về logistics trong thương mại điện tử giới thiệu những vấn đề cơ bản về dịch vụ logistics gồm dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ giao nhận, và các dịch vụ khác, các hoạt động logistics trong sản xuất kinh doanh. Sinh viên có thể trình bày các vấn đề mà các doanh nghiệp gặp	3	35	10	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			phải khi vận dụng dịch vụ logistics trong thương mại điện tử; đồng thời gợi mở các giải pháp nâng cao năng lực logistics trong thương mại điện tử.					
10	KTKN2608	Quản trị tài chính chuỗi cung ứng	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính chuỗi cung ứng như: Chuỗi cung ứng và quản trị tài chính chuỗi cung ứng; vốn, nguồn tài trợ vốn, chi phí, doanh thu, lợi nhuận trong hoạt động chuỗi cung ứng; các hoạt động quản trị vốn bằng tiền, các khoản phải thu, vốn về hàng tồn kho của chuỗi cung ứng; phân tích hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng	3	29	16	90	
11	KTQU2604	Quản trị điều hành sản xuất	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị điều hành sản xuất trình bày các vấn đề như: Tổng quan về quản trị sản xuất; Dự báo nhu cầu sản phẩm, quyết định về sản phẩm, dịch vụ - quá trình sản xuất và hoạch định; Xác định địa điểm	3	36	9	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			xây dựng doanh nghiệp; Bố trí sản xuất trong doanh nghiệp; Hoạch định tổng hợp; Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu; Điều độ sản xuất trong doanh nghiệp; Quản trị hàng dự trữ; Quản trị chất lượng.					
III.2 Khối kiến thức bổ trợ								
1	KTKH2802	Quản trị doanh nghiệp Logistics	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp Logistics bao gồm các nội dung sau: giới thiệu những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, các trường phái quản trị doanh nghiệp; đặc điểm và vai trò của doanh nghiệp logistics trong nền kinh tế quốc dân; phân tích ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến doanh nghiệp logistics, từ đó đề xuất biện pháp khai thác môi trường kinh doanh hiệu quả; nghiên cứu cách thức tổ chức bộ máy kinh doanh của doanh nghiệp logistics như vai trò, nội dung, nguyên tắc, yêu cầu và mô hình tổ chức bộ máy; quy trình xây dựng chiến lược kinh doanh của doanh	3	27	18	90	

TT	Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
				Tổng số tín chỉ	LT	TH	Tự học	
			ngành logistics, các chỉ tiêu và phương pháp lập kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó, học phần nghiên cứu quản trị các nghiệp vụ kinh doanh logistics và quản trị các yếu tố trong doanh nghiệp logistics.					
2	KTKH280 3	Hệ thống thông tin dịch vụ logistics	Sau khi nghiên cứu xong học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin nói chung, hệ thống thông tin quản trị chuỗi cung ứng và hệ thống thông tin dịch vụ logistics như: Tổng quan về hệ thống thông tin, Hệ thống thông tin quản trị chuỗi cung ứng, Tổng quan mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp, Hệ thống thông tin dịch vụ Logistics, Ứng dụng công nghệ vào Logistics và chuỗi cung ứng trong nhà kho, vận tải.	3	33	12	90	

6.3 Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ)

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
				H	H	H	H	H	H	H	H
				HK 1	K 2	K 3	K 4	K 5	K 6	K 7	K 8
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương		28								

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
				HK	H	H	H	H	H	H	H
				1	2	3	4	5	6	7	8
1	Triết học Mác – Lênin	LCML2101	3	3							
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	LCML2102	2		2						
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML2103	2			2					
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	LCLS2105	2					2			
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT2104	2				2				
6	Kỹ năng mềm	KTQU2151	2			2					
7	Pháp luật đại cương	LTPL2101	2	2							
8	Tiếng Anh 1	NNTA2101	3	3							
9	Tiếng Anh 2	NNTA2102	3		3						
10	Tiếng Anh 3	NNTA2103	2			2					
11	Toán cao cấp	KDTO2108	3	3							
12	Tin học đại cương	CTKH2151	2	2							
	<i>Giáo dục thể chất</i>										
	<i>Giáo dục quốc phòng-An ninh</i>										
II.	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		105								
II.1	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>		20								
13	Kinh tế vi mô	KTKH2301	3	3							
14	Kinh tế vĩ mô	KTKH2302	3		3						
15	Kinh tế tài nguyên và môi trường	KTTM2301	2		2						
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	KTPT2301	2		2						
17	Nguyên lý kế toán	KTKE2501	3			3					
18	Quản trị học	KTQU2101	2	2							
19	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	KTPT2304	3				3				
20	Tài chính - Tiền tệ	KTTC2304	2		2						
II.2	<i>Kiến thức ngành</i>		73								
21	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	KTQU2616	3				3				
22	Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh	KTQU2602	3					3			
23	Quản trị chất lượng	KTQU2526	3			3					
24	Quản trị nguồn nhân lực	KTQU2534	3			3					

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
				H	H	H	H	H	H	H	H
				HK 1	K 2	K 3	K 4	K 5	K 6	K 7	K 8
25	Nhập môn Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng	KTKH2501	3		3						
26	Quản trị chuỗi cung ứng	KTQU2531	3				3				
27	Quản lý kho hàng bên bãi	KTKH2502	3			3					
28	Quản lý rủi ro và an toàn trong cung ứng	KTKH2503	3						3		
29	Logistics trong thương mại điện tử	KTKH2603	3						3		
30	Vận hành Dịch vụ Logistics	KTKH2504	3							3	
31	Kinh doanh logistics	KTQU2533	3						3		
32	Logistics quốc tế	KTKH2505	3							3	
33	Vận tải đa phương tiện	KTKH2506	3					3			
34	Quản trị điều hành sản xuất	KTQU2604	3						3		
35	Quản trị mua hàng toàn cầu	KTKH2507	3							3	
36	Kinh doanh quốc tế	KTKH2508	3					3			
37	Nghiệp vụ ngoại thương	KTKH2509	3					3			
38	Nghiệp vụ hải quan	KTKH2511	3				3				
39	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế	KTKH2512	3						3		
40	Tiếng anh chuyên ngành	KTKH2513	2				2				
41	Địa lý vận tải	KTKH2514	3				3				
42	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	KTKH2601	3						3		
43	Kiến tập nghề nghiệp	KTKH2701	4					4			
44	Thực hành nghề nghiệp	KTKH2702	4							4	
II.3	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp		12								
45	Thực tập tốt nghiệp	KTKH2703	6								6
46	Khóa luận tốt nghiệp	KTKH2801	6								6
	Tổng số tín chỉ mỗi kỳ học		133	18	17	18	19	18	18	13	12
III.	Khối kiến thức bổ trợ, tự chọn										
III.1	Khối kiến thức tự chọn (14/28)		14								
1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	KTTM2301	2	2/10							
2	Quản lý dự án	KTQU2601	2								

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
				HK	H	H	H	H	H	H	H
				1	2	3	4	5	6	7	8
3	Quản lý mua hàng	KTKH2602	2								
4	Quản trị kênh phân phối	KTQU2559	2								
5	Marketing quốc tế	KTQU2545	2								
6	Quản trị bán hàng	KTQU2646	3	12/18							
7	Khởi tạo doanh nghiệp kinh doanh	KTQU2502	3								
8	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	KTKH2601	3								
9	Logistics trong thương mại điện tử	KTKH2603	3								
10	Quản trị tài chính chuỗi cung ứng	KTKN2608	3								
11	Quản trị điều hành sản xuất	KTQU2604	3								
III.2	Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (6TC)		6								
1	Quản trị doanh nghiệp Logistics	KTKH2802	3								3
2	Hệ thống thông tin dịch vụ logistics	KTKH2803	3								3
Tổng tín chỉ			133								

Ghi chú: (*) Không kể GDTC và GDQP-AN

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 50÷80 giờ thực tập; tiểu luận, bài tập lớn hoặc đề án, khóa luận tốt nghiệp.
- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.
- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).
- Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ (Trừ học

kỳ cuối khóa) là không dưới 14TC đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường và 10÷14TC đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của học phần và trình tự học tập của chương trình.